



Lựa chọn luân lý trong truyện ngắn “Muối của rừng” của Nguyễn Huy Thiệp

Nguyễn Thị Gấm¹, Nguyễn Anh Dân²

¹Trường THCS & THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 08/01/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/02/2025

Ngày nhận đăng: 19/02/2025

Ngày xuất bản: 20/10/2025

Từ khóa:

Lựa chọn luân lý

Phê bình luân lý học văn học

Cảm ký luân lý

Nguyễn Huy Thiệp

Sinh thái

TÓM TẮT

Mỗi tác phẩm văn học đều hướng đến truyền tải những nội dung tư tưởng và thông điệp nhất định. Ở một góc độ nào đó, “Muối của rừng” là đốn ngộ sinh thái mà Nguyễn Huy Thiệp gửi gắm. Không những vậy, truyện ngắn này còn thể hiện quan niệm đạo đức, luân lý của Nguyễn Huy Thiệp về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết lựa chọn luân lý (伦理选择 - ethical choice) của phê bình luân lý học văn học (文学伦理学批评 - ethical literary criticism), kết hợp với phê bình sinh thái và phê bình văn học nữ quyền để phân tích lựa chọn luân lý của tác giả - với tư cách nghệ sĩ sáng tạo - và của nhân vật chính trong tác phẩm. Trên cơ sở đó, bài viết làm sáng tỏ các khía cạnh đạo đức, luân lý khác nhau trong “Muối của rừng”.

1. MỞ ĐẦU

Sau năm 1975, đặc biệt là từ Đại hội Đảng VI năm 1986, xã hội Việt Nam chứng kiến sự thay đổi mạnh mẽ và khởi sắc trên nhiều phương diện. Trong môi trường luân lý mới, cộng đồng xã hội đã bước từ thời chiến sang thời bình, từ đóng cửa, bao cấp đến khai phóng, hội nhập. Đáng chú ý, những tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị đạo đức, giềng mối luân lý của con người. Với sứ mệnh của mình, văn học phản ánh hiện thực xã hội, kể cả sự suy đồi, xuống cấp về đạo đức của các thực thể trong tất cả các mối quan hệ. Trong lĩnh vực văn học, các tác giả đương thời trình diện hàng loạt những lựa chọn luân lý khác nhau của nhân vật trong từng hoàn cảnh, làm nổi bật tính cách phức tạp, đa chiều của con người. Tác phẩm của họ phát đi các thông điệp nhân sinh và nghệ thuật khác nhau, thể hiện trách nhiệm của nghệ sĩ sáng tạo trước thực trạng xã hội. Trong số các nhà văn Việt Nam hậu chiến, Nguyễn Huy Thiệp (1950-2021) nổi lên là một cây bút nhiều trăn trở, suy tư với đời sống đạo đức, luân lý của con người, xã hội đương đại. Sáng tác của ông đã phản ánh khá toàn diện các khía cạnh phức tạp của thân phận luân lý, trật tự luân lý, hỗn loạn luân lý,... Nhìn chung, nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp phải thực hiện rất nhiều lựa chọn luân lý trong tình thế lưỡng nan luân lý để tìm kiếm sự hoàn thiện nhân cách hoặc giải phóng số phận của mình ra khỏi khôn cảnh luân lý. Trong gia tài truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp thì “Muối của rừng” là một trong những tác phẩm thể hiện đặc sắc các nội dung này.

2. NỘI DUNG

2.1. Lựa chọn luân lý - lý thuyết hạt nhân của phê bình luân lý học văn học

Phê bình luân lý học văn học (文学伦理学批评 - ethical literary criticism) là lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học chính thức được định hình vào năm 2004 với bài báo “Phê bình luân lý học văn

học: Khám phá mới cho phương pháp phê bình văn học”¹ của Nhiếp Trân Chiêu² đăng trên số 5 của tạp chí *Nghiên cứu Văn học Nước ngoài*. Trường phái này được khai sinh dựa trên cơ sở kết hợp giữa phê bình luân lý phương Tây và phê bình đạo đức truyền thống Trung Quốc với mục đích đề xướng phương pháp và hướng đi mới cho phê bình văn học. Bên cạnh đó, phê bình luân lý học văn học cũng thể hiện nhu cầu đối thoại với phê bình văn học phương Tây, công khai thể hiện quyền can dự diễn ngôn, quyền sáng tạo lý luận của mình. Trong bài viết “Về phê bình luân lý học văn học”³ (2005), Nhiếp Trân Chiêu nhấn mạnh tầm quan trọng của phê bình luân lý học văn học trước thực trạng phê bình văn học Trung Quốc thiếu khuyết giá trị đạo đức, luân lý. Hiện trạng này yêu cầu các nhà phê bình văn học phải gánh vác trách nhiệm xã hội, coi trọng giá trị đạo đức, luân lý của văn học. Tác giả bài viết cũng khẳng định tính đặc thù của phê bình luân lý học văn học là lấy đạo đức học văn học làm phương pháp luận, đề cao vai trò quan trọng của giáo dục, giáo huấn (Nguyễn, 2018, p.21). Theo Nhiếp Trân Chiêu, “Giáo dục hay giáo huấn là thuộc tính cơ bản và cũng là chức năng hàng đầu của văn học” (dẫn theo Nguyễn, 2018, p.19).

Vận dụng phê bình luân lý học văn học vào nghiên cứu, phê bình tác phẩm văn học là dùng con mắt đạo đức, luân lý, đứng trên lập trường lịch sử nhất định để đánh giá tác phẩm, trả tác phẩm về đúng với môi trường nó sinh ra, lý giải lựa chọn luân lý nhân vật trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Phê bình luân lý học văn học phân tích và tổng kết một cách khách quan các vấn đề đạo đức được phản ánh trong tác phẩm. Đồng thời, phê bình luân lý học văn học đánh giá ảnh hưởng của những quan niệm đạo đức trong tác phẩm đối với xã hội, góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách của con người, xây dựng xã hội nhân văn tốt đẹp.

Trong hệ thống thuật ngữ của phê bình luân lý học văn học, lựa chọn luân lý (伦理选择 - ethical choice) giữ một vị trí đặc biệt, trở thành một trong những lý thuyết hạt nhân và công cụ phê bình chủ đạo của trường phái này. Nhiếp Trân Chiêu cho rằng một trong những vấn đề lớn nhất của loài người trong quá trình phát triển của văn minh nhân loại chính là làm cách nào để phân biệt giữa người và vật cũng như đưa ra lựa chọn thân phận luân lý (伦理身份 - ethical identity) giữa người và vật (Nie, 2011, p.1). Lịch sử văn minh nhân loại cho đến hiện tại chứng kiến hai cuộc chọn lọc vĩ mô: chọn lọc tự nhiên (自然选择 - natural selection) và chọn lọc luân lý (伦理选择 - ethical selection)⁴. Chọn lọc tự nhiên là chọn lọc mang tính sinh vật, kết quả của quá trình này giúp con người có được hình thức người, chứ chưa phải là con người thực sự. Nói cách khác, chọn lọc tự nhiên chỉ mới tạo ra sự khác biệt giữa người và thú về hình dáng bên ngoài chứ chưa thực sự khu biệt được về bản chất. Sau khi có được hình dạng người, nếu muốn phân biệt được chính mình với các loài khác, nhân loại phải trải qua quá trình chọn lọc thứ hai, tức chọn lọc luân lý. Về mặt thuật ngữ, “伦理选择” có ý nghĩa ở hai bình diện: “Bình diện đầu tiên, chọn lọc luân lý chỉ chọn lọc đạo đức (道德选择) của con người, nghĩa là thông qua chọn lọc để đạt đến trưởng thành và hoàn thiện đạo đức. Bình diện thứ hai, lựa chọn luân lý chỉ lựa chọn của hai hoặc từ hai trở lên tùy chọn đạo đức (道德选项), lựa chọn khác nhau thì kết quả khác nhau, vì vậy lựa chọn khác nhau sẽ có giá trị luân lý khác nhau” (Nie, 2014, p.267). Chọn lọc luân lý giúp con người từng bước hoàn thiện lý tính để phân biệt thiện - ác. Năng lực phân biệt thiện - ác đánh dấu con người sinh vật trở thành con người có ý thức luân lý⁵. Để đạt được ý thức luân lý, hoàn thiện quá trình chọn lọc luân lý của mình, con người phải thực hiện vô số lựa chọn luân lý. Theo đó, chọn lọc luân lý là quá trình tổng thể, bao trùm, được tạo thành bởi tập hợp không lồ của các lựa chọn luân lý; còn lựa chọn luân lý là hành động cụ thể, diễn ra thường xuyên và liên tục để giúp con người hoàn thành chọn lọc luân lý.

Cùng với thuyết ba giai đoạn của văn minh nhân loại, nhân tố Sphinx, văn bản não,... lựa chọn luân lý là một trong những sáng tạo quan trọng của Nhiếp Trân Chiêu và phê bình luân lý học văn học. Vận dụng lý thuyết lựa chọn luân lý vào nghiên cứu văn học đem đến cho nhà nghiên cứu hướng tiếp cận mới từ góc độ luân lý. Nhà nghiên cứu có cơ hội đi sâu vào động cơ luân lý, lý giải ý nghĩa lựa chọn luân lý của nhân vật văn học trong từng hoàn cảnh nhất định, từ đó thấu hiểu đời sống đạo đức của nhân vật và nhà văn. Lăng kính đạo đức, luân lý của phê bình luân lý học văn học giúp độc giả soi tỏ những góc khuất ẩn sâu trong thế giới nội tâm của nhân vật và khám phá những triết lý giáo dục, bài học đạo đức mà tác phẩm truyền tải.

¹ 聂珍钊. (2004). 文学伦理学批评: 文学批评方法新探索. *外国文学研究*(5), 16-24.

² Nhiếp Trân Chiêu (聂珍钊 - Nie Zhenzhao) sinh năm 1952 tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Ông là chuyên gia hàng đầu về Văn học Thế giới và Văn học So sánh của Trung Quốc, được công nhận Viện sĩ Viện Hàn lâm Châu Âu (Academia Europaea) vào tháng 9 năm 2018. Nhiếp Trân Chiêu được xem là “cha đẻ” của phê bình luân lý học văn học. Với những cống hiến xuất sắc trong lĩnh vực lý luận và phê bình văn học, tháng 7 năm 2024, Nhiếp Trân Chiêu đã vinh dự trở thành Viện sĩ của Viện Hàn lâm Anh (British Academy).

³ 聂珍钊. (2005). 关于文学伦理学批评. *外国文学研究*(1), 8-11. Nguyễn Anh Dân đã dịch và đăng trên tạp chí *Cửa Việt*, số 291, tháng 12/2018.

⁴ Phê bình luân lý học văn học cho rằng văn minh nhân loại trải qua ba giai đoạn: đầu tiên là chọn lọc tự nhiên đã kết thúc, thứ hai là chọn lọc luân lý đang diễn ra và thứ ba là chọn lọc khoa học (科学选择 - scientific selection) sẽ/sắp xảy đến.

⁵ Tham khảo thêm: Nguyễn Anh Dân. (2018). Adam, Eva, trái cấm vườn địa đàng và phê bình luân lý học văn học. *Văn nghệ quân đội*(899), 97-103.

2.2. Xâm hại tự nhiên và lựa chọn luân lý của tác giả

Nguyễn Huy Thiệp là một trường hợp đặc biệt của văn học Việt Nam thời kì Đổi mới. Văn chương của ông gai góc, sắc cạnh nhưng lại ấm nồng tình người. Thậm chí có thể nói Nguyễn Huy Thiệp đã tạo lập được một thứ triết học nhân ái theo cách của mình. Trong nhiều truyện ngắn, ông không ngần ngại hướng ngòi bút vào muôn mặt cuộc sống đời thường. Ông trình hiện các giềng mối đạo đức, luân lý của con người đương đại trong trang văn của mình với điểm tựa căn bản là tình thương, đạo đức, trách nhiệm của nhà văn đối với cuộc đời, với con người. Ở đó, nhà văn đau đáu, trăn trở về sự tha hóa của con người đã và đang tác động không nhỏ đến các mối quan hệ, giá trị đạo đức, luân lý, các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Ở phương diện nhà văn, Nguyễn Huy Thiệp đã thực hiện những lựa chọn luân lý đầy trách nhiệm xã hội, đáng trân trọng của người nghệ sĩ sáng tạo nghệ thuật. Ở khía cạnh tác phẩm, để làm nổi bật lựa chọn luân lý trong sáng tác của mình, Nguyễn Huy Thiệp thường tạo ra các tình huống thử thách, những phép thử bất ngờ, đẩy nhân vật vào chỗ liên tục đứng trước tình thế tiến thoái lưỡng nan của lựa chọn. Trong “Muối của rừng”, tác giả dày công thể hiện cuộc đấu tranh nội tâm phức tạp của nhân vật ông Diều khi đối mặt các lựa chọn đầy thách thức đúng-sai, thiện-ác.

Lựa chọn luân lý quan hệ mật thiết với thân phận luân lý và môi trường luân lý (伦理环境 - ethical environment) mà nhân vật thuộc về. Theo Nhiếp Trân Chiêu, để lý giải lựa chọn luân lý của nhân vật, nhà phê bình cần quay trở về môi trường luân lý của tác phẩm, nhúng mình trong hiện trường đương thời để phân tích, bình giá. Nói cách khác, môi trường luân lý là không gian lịch sử tồn tại của tác phẩm văn học, là yếu tố tác động đến lựa chọn luân lý của nhân vật (Nie, 2014, p.267). Nguyễn Huy Thiệp viết “Muối của rừng” vào năm 1986, mốc thời gian đánh dấu bước ngoặt quan trọng của Việt Nam. Chính sách đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam tạo ra nhiều cơ hội. Đáng tiếc, mặt trái của phát triển kinh tế đã tạo ra nhiều nguy cơ đạo đức, luân lý. Con người tiếp cận đời sống hậu chiến tự do, dân chủ, nhưng “quyền uy” của đồng tiền cũng đã khiến những phần tâm tối, bản năng, dục vọng trong con người trỗi dậy, thậm chí bộc lộ trắng trợn, chà đạp lên trật tự luân lý, quy chuẩn đạo đức cộng đồng. Trong nhiều trang viết của Nguyễn Huy Thiệp, con người đương đại quay cuồng trong dục vọng tầm thường với bao điều lố lăng, đồi bại, kệt cớm,... Ông Thuấn trong “Tướng về hưu” cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình; ông Diều trong “Muối của rừng” cô đơn ngay trong/trên hành trình tìm kiếm vinh quang trong cuộc săn của mình,... Mỗi người trong số họ đều vừa là một thành tố của thời đại vừa chịu tác động của môi trường văn hóa đương thời. Lựa chọn luân lý của họ được thực hiện trong bối cảnh đạo đức của thời đại kim tiền và đời sống đầy biến động như vậy.

Trong “Muối của rừng”, Nguyễn Huy Thiệp “tiết kiệm” nhân vật gần như đến cực hạn vì con người duy nhất xuất hiện trực tiếp trên văn bản là ông Diều. Con người này lại được tác giả dẫn dụ và đẩy vào rừng một cách đầy chủ ý, từ đó mới có cuộc đối đầu, đối diện và đấu tranh giữa người và thú. Câu chuyện của ông Diều và bầy thú trong rừng rất gần với nhiều vấn đề mà phê bình luân lý học văn học đặt ra. Khi đứng giữa đại ngàn như vậy, ai là người? ai là thú? Điều gì phân biệt giữa người (ông Diều) và thú (mục tiêu săn bắn của ông Diều)? Thực tế trong “Muối của rừng”, có những đoạn người - thú nhập nhằng, như một kiểu đánh tráo địa vị mà Nguyễn Huy Thiệp chủ đích tạo ra. Đào sâu vào các vỉa tầng của văn bản cũng như “giải phẫu” các lựa chọn luân lý của ông Diều sẽ cung cấp cho độc giả những trải nghiệm sinh thái và giá trị đạo đức sâu sắc.

Đi săn là lựa chọn “kể cũng đáng sống” của ông Diều khi đã có trong tay khẩu súng hai nòng đưa con trai gửi biếu từ nước ngoài, nhất là khi thiên nhiên “vừa trang trọng, vừa tình cảm” trong làn mưa xuân, lộc non vươn mình, rừng màu xanh ngắt và ẩm ướt. Không những đã có trong tay công cụ đi săn mà thiên nhiên còn mời gọi, vậy nên ông Diều quyết định đi vào rừng. Với lựa chọn đi săn, thân phận luân lý của ông Diều dần chuyển từ một con người bên ngoài tự nhiên trở thành một thợ săn trong lòng tự nhiên. Đáng nói là lựa chọn đi săn của ông Diều sẽ dẫn đến hành động bạo lực làm tổn hại tự nhiên, phá vỡ mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên. Theo Vũ Minh Đức: “Con người nằm trọn trong vòng tay của bà mẹ thiên giới, trong chiếc nôi đu đưa của núi rừng đại ngàn và đắm say tâm hồn trong từng thanh âm nguyên sơ của suối khe. Đó là mối quan hệ hài hòa mà lẽ ra nên có/ cần có trong *tình người và đất*” (Vũ, 2016). Vậy nhưng, con người thường đặt mình ở vị trí trung tâm, tách biệt và đứng cao hơn tự nhiên; cho mình là chúa tể của tự nhiên, có quyền khống chế, cải tạo, làm chủ tự nhiên. Đôi khi, vì sự sống của mình, con người bất chấp các sinh mệnh của tự nhiên, trở thành những tội đồ hủy diệt thiên nhiên. Sự phản bội của con người với tự nhiên - nơi con người từ đó sinh ra và thuộc về - thể hiện ở diễn ngôn văn hóa ca tụng, tôn vinh thái quá sức mạnh của con người trong tư cách một giống loài. Nguyễn Huy Thiệp day dứt trước tình trạng vô ơn của con người trước tự nhiên, khiến con người ngày càng tách rời tự nhiên, coi thường mạng sống của những sinh linh nhỏ bé trong thế giới tự nhiên xung quanh. Đó chính là tinh thần trách nhiệm xã hội đáng trân trọng của một nghệ sĩ sáng tạo.

Trong thế giới nghệ thuật văn chương của mình, Nguyễn Huy Thiệp dành một tình cảm đặc biệt cho thiên nhiên. Ở đó, tác giả đặt ra vấn đề nhức nhối trong quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên: con người tìm đến tự nhiên không phải để nương tựa, để cùng chung sống mà để xâm hại và tàn phá tự nhiên. Nguyễn Huy

Thiệp đã thể hiện chủ đề này bằng nạn khai thác gỗ rừng trong “Những người thợ xẻ”, sự tàn sát không tha bất kỳ con vật nào của lão thợ săn trong “Con thú lớn nhất”, cuộc săn tận diệt sói đầu đàn và cầm tù sói con của cha con ông Nhân cùng phường săn trong “Sói trả thù”,... Nhân vật thợ săn trong “Muối của rừng” cũng nằm trong dòng chảy chủ đề xâm hại tự nhiên của Nguyễn Huy Thiệp, nhưng các lựa chọn luân lý đây bất ngờ đã khiến cho ông Diều cũng trở nên “lệch pha” với các nhân vật nhắc đến ở trên. Tuy nhiên, nó vẫn thống nhất trong việc thể hiện chủ đề sinh thái của Nguyễn Huy Thiệp nhằm duy trì trật tự luân lý (伦理秩序 - ethical order)⁶ giữa con người và tự nhiên. Đó chính là lựa chọn luân lý của Nguyễn Huy Thiệp trong “Muối của rừng” với tư cách nhà văn.

2.3. Chủ nghĩa nam quyền và lựa chọn luân lý của nhân vật

Lựa chọn luân lý trong cuộc săn đầu xuân của ông Diều là một quá trình: từ chỗ nhận súng, chuyển đổi thân phận luân lý, lựa chọn con mồi, tiến hành cuộc săn đến buông bỏ và trở về là cả một hành trình đốn ngộ chân lý và khai thị đạo đức của nhân vật này. Trước hết, lựa chọn dấn thân vào cuộc săn của ông Diều được/bị kích động bởi khát vọng tìm kiếm vinh quang, khẳng định sức mạnh nam quyền của bản thân. Các tác giả của bài viết “Nam tính rắc rối trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp” cho rằng: “Đàn ông tham gia vào cuộc săn để chiến đấu, chiến thắng và mang về vinh quang. Họ được tôn vinh như những anh hùng nhưng ngay lập tức lại rơi vào điểm nhục” (Nguyen et al., 2024, p.155). Một trong những hiệu ứng cho khao khát “trung bày” sức mạnh nam tính của ông Diều chính là sự thay đổi mục tiêu săn liên tục. Ông bỏ qua những con chim xanh có đầy hai bên lồi mồn, một đôi gà rừng, tiếp tục bỏ qua sơn dương vì không tin vận may sẽ đến với mình để sang rừng dâu da săn khỉ. Ngay cả khi đã chọn săn khỉ thì ông Diều cũng chỉ quan tâm đến con khỉ “át chủ bài” - con khỉ của riêng ông, con thú tinh khôn, khó bắt hạ. Lựa chọn này đã thể hiện được kì vọng thể hiện năng lực nam tính của ông Diều. Trong khu rừng ấy, ông Diều - một con đực của loài người - có cơ hội chạm trán với con khỉ đầu đàn - một con đực của thế giới tự nhiên. Con khỉ đầu đàn xuất hiện một cách ghé gớm, trong nghi lễ vương chủ, tự tin đến thô bạo trước cái miệng cười và đôi mắt chăm chú nhìn của lão thợ săn. Đó là cảnh tượng xuất hiện của “bạc đế vương” động vật trước một con người đang đi tìm ánh hào quang đế vương. Chỉ có một cách để đoạt được chiếc “quyền trượng” của con vật tinh khôn kia đó là bắt hạ nó. Hạ được con vật tầm cỡ ấy, ông sẽ có được vàng hào quang nam tính mà ông muốn tận hưởng. Đó chính là lựa chọn luân lý căn bản của ông Diều trong cuộc săn này.

Đối với Nguyễn Huy Thiệp, “hành trình vào rừng hay các hoạt động săn bắn cũng vinh quang như chiến trận và có thể thỏa mãn đam mê mạo hiểm của những người đàn ông” (Nguyen et al., 2024, p.150). Vinh quang và quyền lực là động cơ thúc đẩy người thợ săn tìm kiếm những con thú tầm cỡ. Ông lão thợ săn trong “Con thú lớn nhất” khát khao săn được con thú lớn nhất đời mình. Ông Nhân và phường săn trong “Sói trả thù” quyết tâm săn lùng cho kỳ được con sói đầu đàn. Bị cổ vũ bởi dục vọng khẳng định địa vị nam quyền, các nhân vật thợ săn nam giới trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp quan niệm săn được con thú càng lớn thì chiến thắng của họ càng vinh quang. Lựa chọn săn con khỉ đầu đàn, ông Diều muốn khẳng định vị trí đứng đầu, làm chủ của ông. Vậy nên, khi đề tuột mắt con thú lớn nhất, ông cảm thấy một nỗi xót xa đến nhói lòng: “số phận của bạc đế vương không trùng với số phận ông” (Nguyễn, 2007, p.114). Đó là thời điểm mà con đực của nhân loại cảm thấy bị làm nhục bởi con đực của tự nhiên. Sự háo hức ban đầu khi rời nhà vào rừng của ông đã vơi đi một nửa, nửa bị vơi đi chính là hố thẳm của điểm nhục khi vinh quang không tỏa sáng từ nòng súng của ông. Hiện thực này đồ đầy tâm trạng của ông Diều bằng nỗi tức giận. Đó là lý do khi đàn khỉ khác ào ra trước mặt lão thợ săn, ông đã lập tức bung ra những ý nghĩ miệt thị đầy định kiến giới. Lựa chọn luân lý tiếp theo của ông Diều hoàn toàn bị kích động bởi mong muốn trả thù con át chủ bài - kẻ đã hạ đo ván lão thợ săn trong “sói vật” tìm kiếm vinh quang.

Ở một ý nghĩa nào đó, mục tiêu mới của ông Diều vẫn là con “khỉ đầu đàn”: con mồi mới là con đực “trụ cột”, “làm chủ” gia đình của nó. Ông Diều buông lời hằn học với tất cả những ức chế của một gã thợ săn vừa bị xúc phạm vì con thú mục tiêu đã biến mất khi mà ông còn chưa kịp động thủ. Nỗi phẫn uất của người đàn ông như một phương cách trút xả bức bí cảm xúc vì bị “làm nhục”. Người đàn ông đi tìm vinh quang “đế vương” vừa bị một con vật “đế vương” làm cho ê chề. Vì vậy, chinh phục một con “đầu đàn” khác cũng chính là cách để lấy lại thể diện cho chính mình. Lựa chọn luân lý này hoàn toàn phù hợp với động cơ luân lý của nhân vật thợ săn. Với tâm thế trả đũa, ông đã gán cho mục tiêu săn mới của mình hàng loạt tội danh “ô trọc”, “phong tình phóng đảng”, “gia trưởng cộc cằn”, “bản thiêu”, “bạo chúa khốn nạn”. Thế giới tự nhiên bị ông gán cho thứ văn hóa chứa đầy định kiến tiêu cực, giả dối của loài người. Đó là hành động diễu diịch thế giới tự

⁶ Trật tự luân lý (伦理秩序 - ethical order) là sự cân bằng và ổn định của các mối quan hệ đạo đức, luân lý trong xã hội nhằm duy trì và đảm bảo con người tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và quy phạm luân lý được cộng đồng chấp nhận. Cơ sở để hình thành trật tự luân lý là các cấm kỵ và các cấm kỵ này mang tính luân lý, nói cách khác chính là cấm kỵ luân lý (伦理禁忌 - ethical taboo). Từ xã hội cổ đại đến nay, nhân loại luôn đặt ra vô số cấm kỵ khác nhau nhằm duy trì trật tự luân lý, bởi lẽ sự xâm phạm hay phá vỡ cấm kỵ luân lý luôn tạo ra nguy cơ xó đổ trật tự luân lý, dẫn đến tình trạng hỗn loạn luân lý (伦理混乱 - ethical confusion).

nhiên thông qua chủ nghĩa nhân loại trung tâm. Ông xem việc “con khi bỏ vát vèo trên cây bút quả ném xuống dưới đất cho hai mẹ con. Trước khi ném, bao giờ cũng chọn quả ngon chén trước. Hành động ấy thật là đê tiện” (Nguyễn, 2007, p.115). Sự hi sinh thân mình để cứu khi đực của con khi cái là giá đổi. Dường như ông Diêu bị mất niềm tin vào các giá trị tốt đẹp của con người, thậm chí có phần vô cảm trước phẩm chất tốt đẹp của bản năng giống loài. Vậy nên, trong mắt người đàn ông này, mọi hành vi khoác áo đạo đức đều đáng bị hoài nghi. Hơn nữa, được trang bị bởi thứ vũ khí văn minh hiện đại, ông Diêu ảo tưởng về sức mạnh của bản thân. Ý nghĩ “thiên nhiên đã dành cho ông chứ không ai khác chính con khi ấy” (Nguyễn, 2007, p.115) cho thấy nhân vật này khoác lên mình thứ được gọi là văn hóa con người. Vì vậy, khi đối mặt với tự nhiên, ông Diêu sắp đặt một vị thế cao hơn tự nhiên, cho mình cái quyền phán xét tự nhiên, thực thi công lý, chiếm đoạt và trừng phạt tự nhiên.

Nhìn chung, lựa chọn luân lý của nhân vật ông Diêu trong “Muối của rừng” bị thúc đẩy bởi tham vọng và sự trỗi dậy của bản năng thú tính. Vậy nên, trong thân phận luân lý thợ săn, với tâm lý chinh phục lấn át, ông Diêu bán hạ con mồi là một điều tất yếu. Để ông Diêu mang được chiến lợi phẩm trở về, khẳng định chiến thắng vẻ vang của bản thân, không hề dễ dàng. Niềm tự hào vì săn được con khi lớn không cho phép ông quy phục hoàn cảnh. Hành trang vào rừng của ông Diêu không chỉ có khẩu súng hai nòng mà còn có cả thái độ đầy hằn học, thiên kiến, áp đặt chủ quan đối với thiên nhiên. Đằng sau cái nhìn về động vật là quan điểm bất bình đẳng của ông Diêu về giới nam/giới nữ, đàn ông/đàn bà, giống đực/giống cái, con người/tự nhiên. Ông phóng chiếu cái nhìn tiêu cực, mặt sát, hạ bệ giống đực, phê phán giống cái. Người thợ săn đã đưa ra một loạt nhìn nhận, đánh giá bất bình đẳng, đầy phiến diện và tiêu cực dành cho bầy thú trong rừng đã cho thấy sự bất đồng, bất hòa trong mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Vậy nên, hành động bắn vào con vật đầy bạo lực là một lựa chọn luân lý có thể hiểu được của ông Diêu.

Nếu xem mối quan hệ cân bằng giữa con người và tự nhiên là một thực thể cần được bảo vệ thì bất cứ sự phá vỡ, tổn hại thể cân bằng này đều là xâm phạm cấm kỵ. Thực tế thì đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa nhân loại với môi trường sinh thái là đảm bảo cho cuộc sống bền vững của cả hai. Theo nghĩa này, quan hệ song phương thế giới con người - thế giới tự nhiên trở thành một kiểu cấm kỵ luân lý (伦理禁忌 - ethical taboo)⁷, bất cứ sự xâm hại nào cũng là hành vi phá vỡ cấm kỵ luân lý, tất yếu phải hứng chịu hậu quả tương xứng.

Cấm kỵ luân lý là những quy phạm, định chế, nguyên tắc đạo đức không được phép xâm phạm, phá vỡ nhằm đảm bảo trật tự luân lý của cộng đồng. Cấm kỵ là nhân tố cốt lõi hình thành và duy trì trật tự luân lý của con người thời cổ đại. Quá trình phát triển của văn minh nhân loại đặt ra hai đại cấm kỵ là hôn nhân loạn luân và giết hại người thân (Nie, 2014, p.267). Tuy nhiên, chúng ta có thể mở rộng hàm nghĩa của cấm kỵ luân lý. Theo đó, nó không chỉ đặt ra để đảm bảo, duy trì trật tự luân lý giữa con người với con người mà nó còn bao hàm cả mối quan hệ luân lý và trật tự luân lý giữa con người với tự nhiên, con người với vũ trụ. Với ý nghĩa ấy thì hủy hoại thiên nhiên, coi thường, giết hại những sinh linh bé nhỏ xung quanh mình cũng đồng nghĩa với vi phạm cấm kỵ luân lý. Không ít nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp đã thực hiện các lựa chọn luân lý phá vỡ kiểu cấm kỵ luân lý này mà ông Diêu trong “Muối của rừng” là một điển hình.

Trong thân phận luân lý của một công dân bình thường, ông Diêu chưa/không phá vỡ cấm kỵ luân lý này. Nhưng trong thân phận luân lý thợ săn, với khẩu súng hai nòng do cậu con trai gửi từ nước ngoài về - biểu tượng của văn minh, văn hóa hiện đại - được cổ vũ bởi xung động khuất phục tự nhiên, ông Diêu đã trở thành kẻ vi phạm cấm kỵ luân lý, phá vỡ mối quan hệ luân lý và trật tự luân lý giữa con người và tự nhiên. Nói cách khác, ngoan cố thực hiện hành động săn khi là một lựa chọn luân lý phá vỡ cân bằng tự nhiên, tổn hại trật tự luân lý giữa con người và tự nhiên, vi phạm cấm kỵ đạo đức sinh thái.

2.4. Lưỡng nan luân lý và đốn ngộ chân lý

Theo Nguyễn Văn Thuần, sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi thuyết lưỡng nguyên thiện - ác cổ điển. Tuy nhiên, Nguyễn Huy Thiệp không phải là nhà đạo đức mà là nhà kể chuyện. Trong khuôn khổ truyện kể, nhân vật của ông bao giờ cũng gắn chặt với các tình huống đạo đức nan giải, khó xử, lưỡng lự. Bởi chúng xuất phát từ những nguyên tắc đạo đức, mệnh lệnh luân lý mâu thuẫn nhau. Những mệnh lệnh luân lý thường cùng lúc tác động cả phần con và phần người, phần tự nhiên và phần văn hóa trong mỗi con người. Khi phải lựa chọn giữa vị lợi và vị nghĩa, vị kỷ hay vị tha, giữa tự do cá nhân và ràng buộc tập thể, con người sẽ dễ rơi vào tình thế lưỡng nan (Nguyễn, 2020, p.57).

Tự chuyển đổi mình thành thân phận thợ săn, ông Diêu để cho tham vọng, bản năng chiến thắng ý thức lý tính, nhân tố thú tính điều khiển nhân tố nhân tính. Ông sẵn sàng làm điều ác, bất chấp hiểm nguy của bản thân để khẳng định địa vị chúa tể của mình. Lựa chọn luân lý đầy tham vọng ấy đẩy ông Diêu rơi vào tình thế lưỡng nan luân lý (伦理两难 - ethical dilemma). Ông Diêu bị đặt vào tình cảnh ngặt nghèo của cuộc đấu tranh thiện-

⁷ Tham khảo thêm: Nguyễn Anh Dân. (2021). Vài nét về cấm kỵ luân lý. *Văn nghệ quân đội*(968), 107-110.

ác, cao cả-thấp hèn, bản năng-nhân cách diễn ra gay gắt trong thế giới nội tâm phức tạp của mình: cứu sống con khi đực hay để nó quần quai trong đau đớn; phóng sinh, trả nó trở lại môi trường vốn thuộc về nó hay đưa nó ra khỏi rừng để khẳng định vinh quang của bản thân? Theo Nguyễn Văn Thuận “đấu tranh với những thói thúc đạo đức trái ngược trong những thời khắc của cuộc đời là cuộc chiến đấu gam go, phức tạp nhưng cao quý” (Nguyễn, 2020, p.57). Dù trong tình thế như thế nào, Nguyễn Huy Thiệp luôn đặt lòng tin vào con người, tin vào vẻ đẹp nhân tính, tình yêu thương, lòng trắc ẩn, sự nhân từ ở con người. Theo nhà văn, vẻ đẹp nhân tính của con người không chỉ bó hẹp trong mối quan hệ giữa người với người như trong đạo đức Nho giáo mà có chiều kích rộng rãi hơn, mang đậm màu sắc Phật giáo. Trong cái nhìn của Phật giáo, người cùng với tất cả các loài có sinh mệnh bình đẳng như nhau, đều mang Phật tính, đều có khả năng giác ngộ đạt tới Niết Bàn. Đó là tình thương rộng lớn giữa con người với thiên nhiên, với vạn vật trong vũ trụ (Nguyễn, 2020, p.185).

Trong lựa chọn luân lý của ông Diêu, khi nhân tố thú tính (兽性因子 - animal factor) trỗi dậy, tham vọng khẳng định địa vị trong tư cách giống loài, người đàn ông này nhìn nhận trật tự luân lý giữa con người và tự nhiên trong thế đối kháng. Khi mệnh lệnh đạo đức, nhân tố nhân tính (人性因子 - human factor) trỗi dậy, nhân vật này đã xóa bỏ khoảng cách văn hóa chứa đầy định kiến và nhìn nhận thế giới tự nhiên như một sinh thể trong mối quan hệ bình đẳng. Trong “Muối của rừng”, lựa chọn luân lý sẵn có của ông Diêu đã giúp ông đạt được sự đốn ngộ chân lý: từ chỗ áp đặt mô hình xã hội lên thế giới tự nhiên, sử dụng ngôn ngữ xã hội để quan sát, phán xét tự nhiên, diễn dịch thế giới tự nhiên bằng cái nhìn của chủ nghĩa nhân loại trung tâm đến chỗ xóa bỏ khoảng cách biệt lập, phân cấp cao thấp giữa con người với thế giới tự nhiên, quan sát, lắng nghe thế giới tự nhiên như một sinh thể bình đẳng.

Sự đốn ngộ của ông Diêu là một hành trình đầy phức tạp và quanh co. Người đàn ông run lên vì sợ hãi trước sự hỗn loạn của đàn khi, nhận ra mình vừa làm điều ác. Ông kinh hoàng trước cái chết của khi con khi bị ông dồn đến bờ vực tử thần. Ông Diêu bỗng thấy thương hại, đau lòng trước sự run rẩy, quần quai đau đớn và đôi mắt đờ dại khẩn cầu của khi đực. Nỗi đau của con khi đã chạm đến lòng trắc ẩn, phần người trong ông Diêu. Thương và đau là những biểu hiện của nhân tố nhân tính đã chiến thắng trước nhân tố thú tính. Ý chí lý tính (理性意志 - rational will) trỗi dậy, ông Diêu lựa chọn cứu chuộc lỗi lầm của mình. Ông Diêu cảm máu vết thương cho con khi. Ông cởi luôn chiếc quần lót đang mặc, mảnh vải duy nhất còn lại trên người, để băng bó vết thương cho nó, rồi trần truồng như thế tìm đường đưa con khi đực xuống núi. Nhưng khi tưởng như thành quả chiến thắng gần chạm đến đích, ông Diêu mới bàng hoàng nhận ra con khi cái vẫn xuyên rừng lẳng nhặng bám theo ông và con khi đực. Ngay lập tức, ông cảm thấy bản thân như bị xúc phạm, đầy mâu thuẫn nội tâm trong ông Diêu đến giới hạn. Mắc kẹt giữa khốn cảnh luân lý buộc ông phải xác quyết về thân phận luân lý. Trong nỗi cô đơn, buồn bã tê tái tận đáy lòng, ông bùng nổ chân lý “hóa ra ở đời, trách nhiệm đè lên lưng mỗi sinh vật quả thật nặng nề” (Nguyễn, 2007, p.120), loài vật cũng có sinh mệnh, tính cách, đời sống tình cảm như con người. Sự đốn ngộ ấy là động cơ thúc đẩy lựa chọn luân lý tiếp theo của ông Diêu: thả con khi trở về với đồng loại, với môi trường thuộc về nó. Hành động “phóng sinh” cho con khi là một lựa chọn đầy đạo đức, đầy trách nhiệm, rất đáng trân trọng. Lựa chọn luân lý này đưa ông Diêu về đúng vị trí của con người trong mối quan hệ bình đẳng với muôn loài; tái lập sự cân bằng cho trật tự luân lý giữa con người với tự nhiên. Lựa chọn luân lý của ông Diêu có cơ sở từ những tiền đề luân lý vô cùng quan trọng trong hành trình trải nghiệm và nhận thức để hoàn thiện bản thân của ông.

Những xung đột nội tâm đầy phức tạp trong diễn biến tâm lý nhân vật ông Diêu phản ánh chiến thắng của nhân tố nhân tính trước nhân tố thú tính, của lòng thiện trước cái ác, của ý thức trước bản năng. Ông Diêu ra khỏi rừng trong sự trần truồng, trở về nhà khi trên người không còn mảnh vải che thân, trong hình hài nguyên thủy. Đó là sự trở về với bản tính thiện lành của muôn loài, sự thức tỉnh của nhân tính, như Đỗ Đức Hiều chia sẻ: “‘Muối của rừng’ là cuộc đi săn tìm lẽ sống, lẽ đời. Nó là cuộc đi săn tìm danh vọng và lợi lộc. Tất cả đều trò khi. Cuộc sống là những trò khi. Cuối cùng mình trần thân trụ cả, tất cả đều về với cát bụi. Cuộc sống là cuộc đi săn tìm thói xấu trong bản thân ta để tự mình trục độc, tự mình thoát thân từ khi thành người” (Nguyễn, 2014). Mỗi lựa chọn luân lý khác nhau sẽ đem lại kết quả đạo đức không giống nhau. Lựa chọn của ông Diêu chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc của một con người đã nhận thấu “trò khi”, “thói xấu” của mình để “trục độc” và “thoát thân”.

3. KẾT LUẬN

Hoa tử huyền - chi tiết kỳ ảo xuất hiện nhiều không kể xiết trên lối đi về của ông Diêu là phần thưởng cho lựa chọn đúng đắn, phù hợp thiên lương của ông Diêu. “Rừng kết muối” là sự kết tinh cái thiện, đẩy lùi cái ác trong mỗi con người. Ông Diêu chỉ may mắn gặp được “hoa tử huyền” khi biết buông bỏ tham vọng chiếm đoạt thiên nhiên, chung sống hài hòa với tự nhiên. Đó là bài học nhân văn sâu sắc mà Mẹ Thiên Nhiên mang lại. Chỉ khi nào con người trở về với bản chất tốt đẹp, nguyên sơ, thuần khiết mới có duyên hạnh ngộ hưởng “thanh bình”, “phong túc”. Nhìn chung, truyện ngắn “Muối của rừng” phản ánh quá trình đấu tranh bên trong

con người để trở thành người có đạo đức và phẩm hạnh không chỉ giữa người với người mà với cả thiên nhiên. Tác phẩm thể hiện niềm tin vào tương lai tốt đẹp khi con người ý thức được quyền sống của tự nhiên, của muôn loài. Sự đốn ngộ sinh thái, nuôi dưỡng nhân tâm từ bi với Mẹ Thiên Nhiên là con đường để ông Diêu loại bỏ những quan niệm sai lầm của mình để thấy được trách nhiệm đè nặng lên vai mỗi sinh vật. Quá trình đốn ngộ của nhân vật chính là một con đường gập ghềnh của nhận thức. Ông Diêu từ chỗ u mê tìm cách chiếm đoạt tự nhiên đến chỗ buông bỏ để quy phục tính thiện; từ chỗ áp đặt cái nhìn nhân loại trung tâm lên tự nhiên đến chỗ “trần truồng”, bình đẳng với tự nhiên. Lựa chọn luân lý của ông Diêu cũng từ chỗ bất chính đáng đến chỗ chính đáng. Đây là hành trình xóa bỏ động cơ luân lý sai lầm để tái lập thể cân bằng của nhân tố nhân tính và nhân tố thú tính, từ đó duy trì được thể cân bằng của trật tự luân lý giữa con người và tự nhiên, đảm bảo được cảm kị luân lý. Nhược bằng không, con người sẽ phải hứng chịu con thịnh nộ của Mẹ Thiên Nhiên chứ không phải đắm chìm trong bức tranh diễm lệ bất tận của đồng hoa tử huyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nie, Z. (2011). 文学伦理学批评: 伦理选择与斯芬克斯因子 [Phê bình luân lý học văn học: Lựa chọn luân lý và nhân tố sphinx]. *外国文学研究*, (6), 2–13.
- Nie, Z. (2014). 文学伦理学批评导论 [Dẫn luận phê bình luân lý học văn học]. 北京大学出版社.
- Nguyễn, A. D. (2018). Nhiếp Trần Chiêu và lý thuyết phê bình luân lý học văn học. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế*, 2(46), 15–23.
- Nguyễn, H. T. (2007). *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp (phần 1)*. Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn.
- Nguyễn, H. T. (2014). Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp với truyện ngắn “Muối của rừng”. Truy cập ngày 05/08/2024, từ http://vannghequandoi.com.vn/van-xuoi/Nha-van-Nguyen-Huy-Thiep-voi-truyen-ngan-Muoi-cua-rung-5838_4476.html
- Nguyễn, V. T. (2020). *Du hành giữa các văn bản: Nguyễn Huy Thiệp xã hội Việt Nam sau 1975*. Nhà xuất bản Đại học Huế.
- Nguyen, V. T., Nguyen, A. D., & Nguyen, V. L. (2024). The multidimensional masculinity in Nguyễn Huy Thiệp’s short stories. *SUVANNABHUMI*, 16(1), 147–173.
- Vũ, M. Đ. (2016). Những ngọn gió Hua Tát của Nguyễn Huy Thiệp nhìn từ lý thuyết phê bình sinh thái. Truy cập ngày 17/07/2024, từ <https://thaygiaovanchuong.wordpress.com/2016/09/18/nhung-ngon-gio-hua-tat-cua-nguyen-huy-thiep-nhin-tu-li-thuyet-phe-binh-sinh-thai/>

Ethical choices in the short story “Salt of the Forest” by Nguyen Huy Thiep

Nguyen Thi Gam¹, Nguyen Anh Dan²

¹Cua Viet Lower and Upper Secondary School, Gio Linh District, Quang Tri Province

²University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 08 January 2025

Received in revised form 17 February 2025

Accepted 19 February 2025

Published 20 October 2025

Keywords:

Ethical choice

Ethical literary criticism

Ethical taboo

Nguyen Huy Thiep

Ecology

Corresponding author:

Nguyen Anh Dan

E-mail address:

nguyenanhdan@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Each literary work aims to convey specific content and messages. It can be said that the short story “Salt of the Forest” is an ecological enlightenment by Nguyễn Huy Thiệp. Besides, the work also expresses the writer’s moral and ethical views on the relationship between humans and nature. This study applies the ethical choice theory (伦理选择) of ethical literary criticism (文学伦理学批评), combined with ecological criticism and feminist literary criticism to analyze the ethical choices of the author - as a creative artist - and of the protagonist in the short story. On that basis, the article clarifies different ethical and moral aspects in “Salt of the Forest” by Nguyễn Huy Thiệp.